

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-PT

Ngày: 23 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải, Bà Từ Thị Hải Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đoàn Hữu Th, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2001; nơi cư trú: thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Xuân B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có.

Quá trình bản thân: Năm 2017, Trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản, bị đưa vào Trường giáo dưỡng; Năm 2020 xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa xử phạt vi phạm hành chính; tiền án: không, tiền sự: Ngày 23/9/2022 bị Công an thị xã Ba Đồn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, chưa nộp tiền thì ngày 21/7/2023 tiếp tục phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2004; nơi cư trú: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1979 và bà Trần Thị H, sinh năm 1981; vợ, con: chưa có.

Quá trình bản thân: Tháng 5, tháng 6 năm 2020 Trộm cắp tài sản, bị Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính; tiền án: Ngày 18/7/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28/4/2023 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Hoàng Văn T1, bị hại anh Hoàng Văn Ph, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2023, Đoàn Hữu Th nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Văn T với nội dung anh Hoàng Văn Ph nợ Th số tiền 20.000.000 đồng và hẹn T đi bắt, giữ Ph thì T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2023, khi Hoàng Văn Ph đang ngồi chơi tại đường liên thôn thì Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 73K1 – 062.66 chở theo T đi tới và nói với anh Ph lên xe, do có quen biết từ trước với T nên Ph lên xe ngồi, sau đó Th điều khiển xe chở Ph ngồi giữa, T ngồi sau cùng đi đến địa phận xã T, thị xã Đ. Trên đường đi thấy Ph cầm trên tay điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31, T nói với Ph “Điện thoại mi phải không đưa đây tau mượn tý”, thì Ph nói “Mần chi”, T nói “Có việc” thì Ph đồng ý đưa điện thoại cho T. Tiếp đó các đối tượng đi theo đường liên thôn qua xã T đến xã S rồi vào nhà anh Nguyễn Minh T2, Th vào gặp anh T2 xin băng dính thì anh T2 đồng ý và đưa cho Th 01 cuộn băng dính. Sau đó Th tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T và Ph đến căn nhà hoang thuộc thôn S, xã S, thị xã Đ, tại đây Th dùng mũ cỡi, tay, chân đánh Ph và nói “Mi nợ tau hai, ba tháng rồi mà còn trốn phải không”, thì Ph nói “Em không nợ anh rằng anh lại đập em” thì Th tiếp tục đánh Ph, sau đó dùng băng dính trói chặt tay, chân Ph lại. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Th yêu cầu Ph đọc tên tài khoản Facebook của người nhà Ph để gọi điện đòi tiền thông qua ứng dụng Messenger và buộc Ph phải nói chuyện với người nhà theo sự hướng dẫn của Th, nếu không sẽ bị đánh. Sau khi nghe Th trao đổi với Ph thì T đưa điện thoại của Ph cho Th vào ứng dụng Messenger gọi cho anh Hoàng Văn H (là anh trai của Ph) và yêu cầu Ph nói với anh H “Em có vay ba mươi triệu của mấy anh dưới Ròn, mấy anh bắt lại chừ em ở dưới Ròn, kiếm tiền giúp em với chừ em sợ lắm”, thì anh H nói lại “Chừ tau biết xoay mô ra”, thì Th nói “Chừ em của em đang nợ tiền bọn anh mấy tháng rồi chưa trả mà còn trốn, không trả là mai không nhận được cuộc điện thoại của hấn nữa mô” rồi tắt máy, sau đó Th tiếp tục gọi điện cho chị Hoàng Thị Nhi N và yêu cầu Ph nói với chị N đưa máy cho chị gái của Ph là Hoàng Thị X. Khi chị N đưa điện thoại cho chị X thì Th yêu cầu Ph nói với chị X “Chị X ơi cứu em với, họ nói chuyển cho anh Th ba mươi

triệu trả nợ để họ thả em về”, tiếp đó Th yêu cầu Ph nói với chị X chuyển máy để Ph nói chuyện với bố của Ph là ông Hoàng Văn Ch. Khi ông Ch nghe máy thì Th nói “Thằng Ph mắc nợ ba mươi triệu, nếu không trả thì chặt tay”. Sau khi nói chuyện xong thì Th tiếp tục đánh Ph, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì T cởi trói cho Ph, đến khoảng 21 giờ cùng ngày Th điều khiển xe mô tô chở Ph ngồi giữa, T ngồi sau đi đến khu vực nghĩa địa thôn Ph, xã H, thị xã Đ. Tại đây, T gọi điện thoại cho Hoàng Văn T1 nói “Anh cho em mượn nhà để đưa thằng Ph qua nhà anh giữ một đêm”, tuy nhiên T1 không đồng ý thì T tiếp tục nhắn tin cho T1 “Anh cho em mượn nhà để đưa hấn qua nhà anh giữ một đêm rồi sáng mai người nhà hấn mang tiền đến chuộc” thì T1 đồng ý và nói với T “Xuống vòng xoay gần chợ Ba Đồn chờ anh”. Đến khoảng 0 giờ ngày 22/7/2023 Th điều khiển xe mô tô chở Ph và T xuống đón T1 rồi về nhà T1 ở thôn Th, xã M, thị xã Đ. Tại nhà của T1 các đối tượng đưa Ph lên tầng 2 và tiếp tục giữ Ph trong phòng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút sáng ngày 22/7/2023, Th yêu cầu Ph gọi điện thoại về cho anh Hoàng Văn H, khi anh H nghe máy, Ph nói “Giúp em, kẻ em sợ lắm rồi” thì anh H nói “để anh hỏi ý kiến gia đình đã” và tắt máy. Sau đó H gọi lại và đưa máy cho ông Hoàng Văn Ch nói chuyện, lúc này Th nói “chừ con chú là nợ tiền bọn cháu, mấy tháng rồi chưa trả, bọn cháu tạo điều kiện cho Ph trả mười lăm triệu, còn mười lăm triệu cho Ph đi về làm trả dần dần” thì ông Ch nói “có chi chở hấn sang bên nhà tui muốn gặp anh nói chuyện”, Th nói “chừ chú bỏ mặc hấn phải không”, ông Ch trả lời “ây” và tắt máy. Sau đó Th, T và T1 tiếp tục dùng tay, chân đánh Ph và nói với Ph “ĐM mi, mi mà có ý định trốn thì coi chừng”. Đến khoảng 8 giờ 50 phút, Ph nói với T1 “cho mượn máy để gọi về cho Ng để mượn tiền trả” thì T1 nói “có phải Duy Ng bên làng tau không”, sau đó T1 sử dụng tài khoản Facebook gọi cho Ng và đưa máy cho Ph nói “cho mượn mười lăm triệu để trả nợ” nhưng Ng nói không có, sau đó thì T1 đánh Ph, rồi đưa Ph vào phòng ngủ. Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, lợi dụng lúc Th, T và T1 sơ hở trong quá trình canh giữ, Ph bỏ chạy thì Th, T và T1 truy đuổi, tuy nhiên khi đến đoạn đường thuộc thôn H, xã M, thị xã Đ thì Ph gặp anh Ng và người dân xung quanh, thấy vậy Th, T và T1 quay về nhà T1.

Đến khoảng 16 giờ ngày 22/7/2023, Th, T và T1 đến xã Tr, huyện Tr thuê nhà nghỉ. Đến khoảng 22 giờ thì T1 đi về nhà, Th và T ở lại. Đến khoảng 12 giờ T đưa điện thoại Samsung A31 của Ph đến cửa hàng mua bán điện thoại Ng, thuộc thôn Kh, xã Tr, huyện Tr bán cho chị Phan Thị L, sinh năm 1992 là chủ cửa hàng với giá 1.000.000 đồng. Sau đó T về nhà nghỉ thông báo cho Th đã bán được điện thoại của Ph với giá 1.000.000 đồng rồi trả tiền phòng nghỉ và thuê xe cùng đi về nhà.

Bản kết luận giám định số 157 ngày 05/10/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn Ph là 08%, cụ thể: Chấn thương tháp mũi làm gãy xương chính mũi, đã được điều trị nội khoa. Hiện tại xương đã can, không ảnh hưởng đến chức năng thở. Thương tích: Vùng mắt trái, vùng môi trên và bụng hiện không để lại sẹo

tích và di chứng. Vật gây thương tích là tày; tính chất thương tích: Không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã Ba Đồn kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Sasung A31 của anh Hoàng Văn Ph trị giá 1.400.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 73K1 – 062.66 của Hoàng Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31 của Hoàng Văn Ph; 01 lõi cuộn băng dính, đường kính 4,5cm x 1,7cm. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 73K1 – 062066 thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn T, bố T1. Quá trình T1 sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội ông T không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã trả lại cho ông Hoàng Văn T. Trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Ph.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản chi phí thuốc men điều trị thương tích, với số tiền 21.000.000 đồng, trong đó T1 phải chịu số tiền 11.000.000 đồng, Th và T mỗi người chịu 5.000.000 đồng, Hoàng Văn T1 đã bồi thường đầy đủ, anh Ph có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T1. Đối với 01 điện thoại di động Samsung A31 của anh Ph, T bán cho chị Phan Thị L, chị L yêu cầu T hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng nhưng T chưa hoàn trả.

Bản Cáo trạng số 06/CT - VKSBD ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T1 về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 169, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Hữu Th 48 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam 24/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 169, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 42 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam 24/7/2023

Căn cứ khoản 1 Điều 169, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Hoàng Văn T1 cho UBND xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Hoàng Văn T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của

Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Đoàn Hữu Th và Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Hoàng Văn Ph mỗi bị cáo 5.000.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng cho chị Phan Thị L.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/02/2024 các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và bị cáo đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T khai và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm có điều kiện hoà nhập xã hội và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát và án sơ thẩm đã nhận xét. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 21, 22/7/2023 các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 có hành vi bắt giữ, đánh đập anh Hoàng Văn Ph để ép buộc người nhà anh Ph đưa số tiền 30.000.000 đồng nhưng không có kết quả. Tại bản kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn Ph là 08% tuy nhiên anh Hoàng Văn Ph không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hành vi này. Bản án sơ thẩm xét xử và tuyên các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T1 phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án bị cáo Th là người khởi xướng và trực tiếp bắt giữ, đe dọa, đánh đập, sử dụng băng dính trói chặt tay, chân Ph và liên hệ với gia đình P để đòi tiền chuộc. Bị cáo T khi nghe Th khởi xướng việc bắt giữ Ph đã không từ chối, khuyên can mà đồng tình theo, T cũng tích cực trong việc bắt giữ Ph cùng Th chở Ph đi đến nhà hoang,

điện thoại nhắn tin cho Hoàng Văn T1 để mượn nhà giữ và đánh đập Ph. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bắt cóc để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến nhân thân, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và bị Tòa án xét xử nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo T còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo với mức án như đã tuyên là phù hợp không nặng. Trong quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết gì mới. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà cần giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 169, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Hữu Th 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 169, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T thời hạn 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Hữu Th, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/4/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT; VKS; TAND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Bá Lưu